TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

ỦY BAN THẨM PHÁN

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 61/2020/DS-GĐT
Ngày 30/9/2020
V/v *"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Dũng;

Các Thẩm phán: bà Lê Thị Ngọc Hà và ông Phạm Việt Cường.

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Trương Quang Hưng – Thẩm tra viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: ông Trần Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự *"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu"*, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Trần Thị L; cư trú: thôn D, xã Q 1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Đức Th, bà Lê Thị Minh Th; cùng cư trú: thôn K2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ: X, phường Đ, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Đình Ch; cư trú: L, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Thị L trình bày:

Ngày 29/3/2016, Bà có mua 01 chiếc xe ô tô khách biển số 92B-009.70 của vợ chồng ông Lê Đức Th, bà Lê Thị Minh Th với giá 600.000.000 đồng, hai bên ký Hợp đồng đặt cọc tại Văn Phòng công chứng P ngày 29/3/2016. Theo đó, Bà đặt cọc giao cho ông Th, bà Th 200.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi tháng Bà trả 25.000.000 đồng từ ngày 09/5/2016 đến ngày 09/01/2017; còn vợ chồng ông Th, bà Th giao xe cho Bà sử dụng từ ngày 29/3/2016. Tại thời điểm mua xe, Bà biết chiếc xe này vợ chồng ông Th, bà Th đã thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn.

Từ ngày 29/3/2016 đến trước ngày 20/6/2016, Bà sử dụng chiếc xe này vận

chuyển hành khách theo tuyến Đà Nẵng đi Đắk Lắk nhưng công việc kinh doanh gặp khó khăn do ông Th, bà Th không giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe, mà chỉ giao bản phô tô đóng dấu của Ngân hàng nhưng thường xuyên giao trễ hạn nên Bà không kinh doanh được.

Ngày 20/6/2016, Bà và vợ chồng ông Th, bà Th ký Văn bản thỏa thuận tại Văn Phòng công chứng P, với nội dung: tổng số tiền Bà mua chiếc xe của bà Th là 600.000.000 đồng, còn lại 350.000.000 đồng Bà trả cho bà Th mỗi tháng 25.000.000 đồng vào các ngày 20 hàng tháng và đến ngày 09/02/2017 Bà phải thanh toán 34.000.000 đồng, ngày 09/3/2017 thanh toán 34.000.000 đồng. Nếu trễ 03 ngày không đóng tiền thì bà Th lấy lại xe và toàn bộ giấy tờ liên quan, Bà không có quyền khiếu nại gì. Kể từ ngày 09/02/2017, Bà phải thanh toán thêm số tiền lãi tương đương với số tiền vay của Ngân hàng đối với số tiền vay 132.000.000 đồng .

Thực hiện thỏa thuận này, tính đến tháng 11/2016 Bà đã trả cho bà Th 375.000.000 đồng, mặc dù Bà giao tiền đúng hạn theo thỏa thuận nhưng ngày 29/12/2016 vợ chồng ông Th, bà Th chặn xe Bà đang lưu thông chở khách và lấy lại xe.

Nay, Bà yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng đặt cọc ngày 29/3/2016 và Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 vô hiệu, buộc vợ chồng ông Th, bà Th trả lại cho Bà 375.000.000 đồng.

- Bị đơn là ông Nguyễn Đức Th, bà Lê Thị Minh Th trình bày:

Vợ chồng Ông, Bà thừa nhận có bán chiếc xe khách biển số 92B-009.70 cho bà L với giá 600.000.000 đồng và có ký Hợp đồng đặt cọc, Văn bản thỏa thuận như bà L trình bày; việc xảy ra tranh chấp là do lỗi của bà L không trả tiền hàng tháng đúng như thỏa thuận nên ngày 29/12/2016 vợ chồng Ông, Bà đã lấy lại chiếc xe trên.

Nay, bà L khởi kiện yêu vợ chồng Ông, Bà trả 375.000.000 đồng, vợ chồng Ông, Bà không đồng ý vì bà L vi phạm thỏa thuận là quá 3 ngày không trả tiền nên vợ chồng Ông, Bà có quyền chấm dứt hợp đồng mua bán và lấy lại xe.

Ngoài ra, vợ chồng Ông, Bà phản tố yêu cầu bà L bồi thường tiền mất thu nhập chiếc xe trong 06 tháng (từ tháng 2/2017 đến tháng 8/2017), mỗi tháng 15.000.000 đồng, tổng cộng 90.000.000 đồng, vì xe ô tô khách của Ông, Bà là xe kinh doanh, nhưng bà L khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm dịch chuyển xe và bà L giữ sổ đăng kiểm xe nên vợ chồng Ông, Bà không kinh doanh được.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:

Ngày 01/4/2015, vợ chồng ông Th, bà Th ký Hợp đồng tín dụng số 1110/15/TD-TT/XXVII với Ngân hàng thương mại cổ phần A vay 270.000.000 đồng. Tài sản để đảm bảo khoản vay là xe ô tô mang BKS số 92B-009.70 theo Hợp đồng thế chấp số 1048/15/TC-TT7XX VII ngày 01/4/2015 được đăng ký giao dịch bản đảm đúng quy định.

Việc mua bán xe giữa vợ chồng ông Th, bà Th với bà L là không đúng quy định của pháp luật vì chiếc xe trên đang thế chấp tại ngân hàng, đồng thời, Ngân hàng không biết việc mua bán này đến khi Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình thông báo thì mới biết. Hiện nay ông Th, bà Th còn nợ Ngân hàng và tiếp tục trả nợ nên Ngân hàng không có yêu cầu gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Đình Ch trình bày:*

Các bên ký kết Hợp đồng đặt cọc, Văn bản thỏa thuận là ký tại Văn phòng Công chứng P, các bên đều biết rõ chiếc xe ô tô mà các bên mua bán bà Th đã thế chấp tại Ngân hàng để vay vốn. Khi công chứng, Ông đã giải thích rõ các quy định pháp luật và ký công chứng là xác nhận chữ ký của các bên chứ không công chứng nội dung giao kết hợp đồng.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 17/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L.

Tuyên bố Hợp đồng đặt cọc ngày 29/3/2016 và Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 về việc đặt cọc số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận mua bán xe ô tô khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70 giữa bà Trần Thị L và bà Lê Thị Minh Th được lập tại Văn phòng Công chứng P địa chỉ tại: khu phố Chợ Túy Loan, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng vô hiệu.

- Giao chiếc xe khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70 cho vợ chồng bà Lê Thị Minh Th và ông Nguyễn Đức Th. Hiện nay chiếc xe này vợ chồng bà Th, ông Th đã quản lý.

- Buộc vợ chồng bà Lê Thị Minh Th và ông Nguyễn Đức Th phải trả lại cho bà Trần Thị L số tiền 267.906.000 (Hai trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm lẽ sáu ngàn) đồng.

- Buộc bà Trần Thị L phải trả lại cho bà Lê Thị Minh Th sổ đăng kiểm xe ô tô khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả thi thi hành án và tuyên quyền kháng cáo

- Ngày 26/4/2019, bị đơn là bà Lê Thị Minh Th kháng cáo về phần xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 75/2019/DS-PT ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Minh Th, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 17-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 200; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 122; Điều 123; Điều 131; Điều 320; Điều 321 Bộ luật dân sự; các khoản 2, 4, 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L:

- Tuyên bố Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 về việc đặt cọc số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận mua bán xe ô tô khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70 giữa bà Trần Thị L và bà Lê Thị Minh Th được lập tại Văn phòng Công chứng P địa chỉ tại: khu phố Chợ Túy Loan, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng vô hiệu.

- Giao chiếc xe khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70 cho vợ chồng bà Lê Thị Minh Th và ông Nguyễn Đức Th. Hiện nay chiếc xe này vợ chồng bà Thuận, ông Th đã quản lý.

- Buộc vợ chồng bà Lê Thị Minh Th và ông Nguyễn Đức Th phải trả lại cho bà Trần Thị L số tiền 263.406.000đ (Hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm lẽ sáu nghìn đồng).

- Buộc bà Trần Thị L phải trả lại cho bà Lê Thị Minh Th sổ đăng kiểm xe ô tô khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Lê Thị Minh Th.

Buộc bà Trần Thị L phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Đức Th và bà Lê Thị Minh Th khoản tiền thiệt hại trong quá trình áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời do xe không lưu hành là (06 tháng X 15.000.000 đồng/tháng) = 90.000.000đ *(Chín mươi triệu đồng).*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả thi hành án.

- Ngày 18/3/2020, nguyên đơn bà Trần Thị L có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 74/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 13/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm số 75/2019/DS-PT ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để xét xử sơ thẩm lại, với nhận định:

- Xét hợp đồng đặt cọc ngày 29/3/2016 và Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016:

Bà Trần Thị L ký hợp đồng đặt cọc mua bán chiếc xe khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70 của vợ chồng bà Lê Thị Minh Th, ông Nguyễn Đức Th (Giấy đăng ký xe ô tô số 003189 do Công an Quảng Nam cấp ngày 23/3/2015). Bà L đã giao đủ 200.000.000 đồng đặt cọc cho bà Thuận. Đến ngày 20/6/2016, các bên lập Văn bản thỏa thuận thống nhất giá chuyển nhượng xe ô tô nêu trên là 600.000.000 đồng.

Đối tượng của giao dịch mua bán là chiếc xe khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu

Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70 đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A-Chi nhánh Quảng Nam, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1048/15/TC-TT/XXVII ngày 01/4/2015 (BL 93-101). Ngân hàng không biết việc ông Th, bà Th bán chiếc xe ô tô cho bà L.

Do đó, Hợp đồng đặt cọc ngày 29/3/2016 và Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự 2015.

- Xét việc giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu:

Khi xác lập việc mua bán chiếc xe ô tô nêu trên, các bên đều biết đối tượng giao dịch đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Quảng Nam. Do đó, về mức độ lỗi dẫn đến giao dịch vô hiệu của các bên là ngang nhau. Tổng số tiền bà Th đã nhận của bà L tính đến ngày 22/11/2016 là 375.000.000 đồng, bà Th đã lấy lại xe ô tô từ ngày 29/12/2016. Theo nguyên tắc giải quyết hợp đồng vô hiệu thì các bên hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận và bên có lỗi phải bồi thường thiệt hại. Như vậy, bà L trả lại xe ô tô cho bà Thuận, bà Th phải trả lại cho bà L số tiền 375.000.000 đồng. Do bà L nhận xe ô tô từ cuối tháng 3/2016 và sử dụng đến tháng 12/2016 nên cần phải định giá tài sản để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều không định giá chiếc xe ô tô để tính giá trị giảm sút của tài sản mà lại căn cứ vào trình bày của bị đơn về khoản mất thu nhập hàng tháng để giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu là không chính xác, vi phạm Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xét yêu cầu phản tố của bị đơn:

Bị đơn phản tố yêu cầu nguyên đơn bồi thường 90.000.000 đồng do nguyên đơn giữ Giấy chứng nhận kiểm định xe khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát số 92B-009.70 và bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, bị đơn không đưa xe ô tô vào kinh doanh được, nên bị thiệt hại về kinh tế.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư 70/2015/ ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải thì "Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định bị mất, hư hỏng, rách nát thì chủ xe phải đưa xe đi kiểm định lại để cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định", Như vậy, trong trường hợp nguyên đơn giữ Giấy chứng nhận kiểm định thì bị đơn vẫn có thể đưa xe đi kiểm định lại để xe tiếp tục lưu hành. Mặt khác, Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô nêu trên đến ngày 22/3/2017 là hết hạn, nên bị đơn cho rằng nguyên đơn giữ Giấy chứng nhận kiểm định nên xe ô tô không lưu hành được là không có căn cứ.

Đối với biện pháp khẩn cấp tạm thời: Biện pháp khẩn cấp tạm thời do Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng áp dụng là cấm dịch chuyển về quyền tài sản, không phải là cấm xe ô tô lưu hành nên không ảnh hưởng đến việc lưu thông của đối tượng bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Ngân hàng Thương mại cổ phần

A - Chi nhánh Quảng Nam không cấp Giấy chứng nhận xe đăng thế chấp cho bà Th (BL 217). Việc Ngân hàng không cấp Giấy chứng nhận xe không phải lỗi của bà L. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc cấm chuyển dịch về quyền tài sản đối với tài sản đang tranh chấp nhằm phòng tránh việc tẩu tán tài sản là có căn cứ.

Từ những phân tích trên nhận thấy, Bản án sơ thẩm tuyên bố Hợp đồng đặt cọc ngày 29/3/2016 và Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 vô hiệu, giao xe ô tô cho bà Th quản lý, buộc bà L phải trả cho bà Th sổ đăng kiểm là đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn mất thu nhập trong những tháng bị đơn giao xe ô tô cho nguyên đơn nên không kinh doanh được và hao mòn xe với số tiền 90.000.000 đồng, nên chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, khấu trừ cho bị đơn 90.000.000 đồng và buộc nguyên đơn phải chịu 17.094.000 đồng tiền lãi suất Ngân hàng là không đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm lẫn lộn trong việc xác định thiệt hại khi giao dịch vô hiệu với yêu cầu phản tố của bị đơn (Bị đơn phản tố nội dụng: Nguyên đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong vụ án khác không đúng, dẫn đến bị đơn mất thu nhập trong 06 tháng với số tiền 90.000.000 đồng), về bản chất, Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn.

Bản án phúc thẩm tuyên bố Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 vô hiệu, đồng thời xác định bị đơn bị thiệt hại 06 tháng áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời xe không lưu hành (06 tháng x 15.000.000đ) và buộc bà L phải bồi thường cho bà Th 90.000.000 đồng cũng không đúng pháp luật (Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời chỉ 03 tháng 21 ngày (từ ngày 17/01/2017 đến ngày 08/5/2017)).

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 29/3/2016, vợ chồng ông Nguyễn Đức Th, bà Lê Thị Minh Th thỏa thuận bán cho bà Trần Thị L 01 chiếc xe ô tô khách 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford Transit, biển số 92B-009.70 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 003189 do Công an Quảng Nam cấp cho bà Lê Thị Minh Th ngày 23/3/2015. Tại *Hợp đồng đặt cọc* ngày 29/3/2016, bà L giao cho vợ chồng ông Th, bà Th nhận 200.000.000 đồng, vợ chồng ông Th, bà Th giao xe cho bà L sử dụng. Ngày 20/6/2016 hai bên tiếp tục ký *Văn bản thỏa thuận* theo đó vợ chồng ông Th, bà Th bán chiếc xe ô tô khách nêu trên cho bà L với giá 600.000.000 đồng; tính đến ngày 20/6/2016 bà L đã thanh toán giao cho ông Th, bà Th nhận tổng cộng 375.000.000 đồng, số tiền còn lại 350.000.000 đồng các bên thỏa thuận vào ngày 20 hàng tháng, bà L thanh toán cho ông Th, bà Th 25.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong. Việc các bên ký Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 nên Hợp đồng đặt cọc ngày 29/3/2016 đã chấm dứt

hiệu lực.

Xét tại thời điểm các bên thỏa thuận mua bán chiếc xe ô tô khách nêu trên thì các bên đều biết chiếc xe này vợ chồng ông Th, bà Th đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Quảng Nam theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1048/15/TC-TT/XXVII ngày 01/4/2015 nhưng các bên vẫn mua bán mà không có sự đồng ý của Ngân hàng là vi phạm điều cấm của Luật theo quy định tại khoản 8 Điều 320 của Bộ luật dân sự. Do đó, Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 bị vô hiệu theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm xác định Văn bản thỏa thuận ngày 20/6/2016 vô hiệu, buộc bà L trả lại xe ô tô khách cho ông Th, bà Thuận; còn ông Th, bà Th trả lại cho bà L 3750.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Xem xét lỗi làm hợp đồng vô hiệu: Khi các bên xác lập việc mua bán chiếc xe ô tô khách nêu trên, các bên đều biết chiếc xe này đang thế chấp tại Ngân hàng nhưng vẫn giao dịch mua bán mà chưa có sự đồng ý của Ngân hàng là vi phạm điều cấm của Luật. Do đó, các bên đều có lỗi ngang nhau làm cho hợp đồng vô hiệu, nên mỗi bên phải chịu 1/2 thiệt hại. Xét quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 29/3/2016, bà L nhận xe và thanh toán cho ông Th, bà Th 200.000.000 đồng, sau đó tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận tính đến ngày 22/11/2016 là 375.000.000 đồng nhưng đến ngày 29/12/2016, vợ chồng ông Th, bà Th cho rằng bà L thanh toán không đúng hạn nên đã thu hồi lại xe và quản lý từ đó đến nay. Việc bà L giao tiền 370.000.000 đồng cho vợ chồng ông Th, bà Th nhận sử dụng và được hưởng lợi từ việc sử dụng số tiền này, còn bà L nhận xe khai thác vận chuyển hành khách từ tháng 3/2016 đến tháng 12/2016 thì bà L được hưởng lợi tức từ việc mua chiếc xe này theo quy định tại khoản 3 Điều 131 Bộ luật dân sự, vì vậy, các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định vợ chồng ông Th, bà Th bị mất thu nhập trong thời gian giao xe cho bà L sử dụng nên buộc bà L bồi thường cho vợ chồng ông Th, bà Th 90.000.000 đồng và buộc trả ½ tiền lãi của số tiền 132.000.000 đồng; còn Tòa án cấp phúc thẩm xác định bà L nhận xe và hưởng lợi từ việc khai thác xe từ ngày 20/6/2019 đến ngày 29/12/2019 (06 tháng 09 ngày) là 94.500.000 đồng và buộc bà L trả lại số tiền này cho vợ chồng ông Th, bà Th đều là không đúng.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không định giá chiếc xe ô tô nêu trên để tính giá trị giảm sút của tài sản và áp dụng hướng dẫn tại mục 2.4 điểm 2 Nghị quyết số 01/2003/HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu là chưa có cơ sở.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là vợ chồng ông Th, bà Th phản tố yêu cầu nguyên đơn là bà L bồi thường 90.000.000 đồng do từ tháng 02/2017 đến tháng 8/2017 bà L giữ Giấy chứng nhận kiểm định xe và bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo đơn yêu cầu của bà L nên ông Th, bà Th không sử dụng được xe ô tô để kinh doanh nên bị thiệt hại. Xét theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư 70/2015/TT-BGTVT ngày

09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải, thì *"Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định bị mất, hư hỏng, rách nát thì chủ xe phải đưa xe đi kiểm định lại để cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định"*. Trường hợp bà L giữ Giấy chứng nhận kiểm định thì vợ chồng ông Th, bà Th là chủ xe đang quản lý xe thì vợ chồng ông Th, bà Th có quyền đưa xe đi kiểm định để sử dụng. Ngoài ra, quá trình tranh chấp, ngày 05/01/2017, bà L có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với xe ô tô biển số 92B-009.70, cùng ngày Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-BPKCTT về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Cấm chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản tranh chấp đối với tài sản là chiếc xe ô tô biển số 92B-009.70, chủ sở hữu Lê Thị Minh Th. Ngày 08/5/2017, bà L rút đơn khởi kiện, Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 18/2017/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án; đồng thời, ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 08/5/2017 đối với biện pháp khẩn cấp tạm thời Cấm chuyển dịch, thay đổi hiện trạng tài sản tranh chấp đối với tài sản là chiếc xe ô tô biển số 92B-009.70. Căn cứ biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang áp dụng là cấm dịch chuyển về quyền tài sản đối với xe ô tô biển số 92B-009.70 chứ không phải là cấm xe ô tô lưu hành nên không ảnh hưởng đến việc lưu thông của xe ô tô biển số 92B-009.70; vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn vợ chồng ông Th, bà Thuận.

Tòa án cấp phúc thẩm xác định vợ chồng ông Th, bà Th bị thiệt hại 06 tháng do áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên xe ô tô không lưu hành được và buộc bà L phải bồi thường cho vợ chồng ông Th, bà Th 90.000.000 đồng 06 tháng x 15.000.000đ) là không có cơ sở. Hơn nữa, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng chỉ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong thời gian 03 tháng 21 ngày (từ ngày 17/01/2017 đến ngày 08/5/2017) nhưng Tòa án cấp phúc thẩm xác định thời gian thiệt hại do áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là 6 tháng cũng không chính xác.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm thấy cần chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 34/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 23/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm và Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 345 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 75/2019/DS-PT ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã giải quyết vụ án *"Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và giải quyết*

hậu quả của hợp đồng vô hiệu”, giữa Nguyên đơn là bà Trần Thị L với bị đơn là ông Nguyễn Đức Th, bà Lê Thị Minh Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông Trần Đình Ch;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (2 bản kèm hồ sơ để giải quyết sơ thẩm lại);
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.